

## CHI TIẾT CÁC SỬA ĐỔI TẠI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG XANH VIP 2022

TT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi
1		<b>Phần mở đầu</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
		Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 16/11/2019 và các văn bản liên quan;
		Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
		Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng	Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ/CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
2	<b>Điều 1</b>	<b>Định nghĩa</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		3. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014	3. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
		4. “Luật Chứng khoán” là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.	4. “Luật Chứng khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
		8. “Cổ đông sáng lập” có nghĩa là cổ đông <u>tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản điều lệ đầu tiên của công ty</u>	8. “Cổ đông sáng lập” có nghĩa là cổ đông <u>sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Công ty</u>
		11. “Hội đồng quản trị” là <u>cơ quan quản lý công ty</u> do đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty	11. “Hội đồng quản trị” là hội đồng quản trị do đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, <u>trừ quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</u>
		13. " <u>Người điều hành</u> " hoặc “Người quản lý” là các thành viên hội đồng quản trị, giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, giám đốc các chi nhánh, trưởng văn phòng đại diện của công ty và các vị trí quản lý khác trong công ty được hội đồng quản trị phê chuẩn;	13. “Người quản lý” là các thành viên hội đồng quản trị, giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, giám đốc các chi nhánh, trưởng văn phòng đại diện của công ty và các vị trí quản lý khác trong công ty được hội đồng quản trị phê chuẩn;

TT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi
			14. “Người điều hành” là Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các chi nhánh, trưởng văn phòng đại diện của công ty và các vị trí quản lý khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn
		15. “Người có liên quan” có nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <u>điều 4.17 Luật Doanh nghiệp và Điều 6.34 Luật Chứng khoán</u>	16. . “Người có liên quan” có nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <u>điều 4.46 Luật Chứng khoán</u>
		16. . “Cổ tức” có nghĩa là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng <u>tài sản khác</u> từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính;	17. . “Cổ tức” có nghĩa là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng <u>cổ phiếu</u> từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính;
<b>3</b>	<b>Điều 5</b>	<b>Người đại diện theo pháp luật của công ty</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		5.2. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định như sau: (i) Thay mặt công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước trọng tài, Tòa án, và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật; (ii) Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho <u>người khác</u> thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.	5.2. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định như sau: (i) Thay mặt công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách <u>là người yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự</u> ; nguyên đơn, bị đơn, hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước trọng tài, Tòa án, và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật; (ii) Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho <u>Phó giám đốc hoặc người điều hành khác</u> thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.
<b>4</b>	<b>Điều 9</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		9.4 Vốn điều lệ của công ty do các cổ đông đóng góp bằng tiền Việt Nam, vàng, ngoại tệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật hoặc tài sản khác theo quyết định của hội đồng quản trị.	9.4 Vốn điều lệ của công ty do các cổ đông đóng góp bằng tiền Việt Nam, vàng, ngoại tệ <u>tự do chuyển đổi</u> , công nghệ, bí quyết kỹ thuật hoặc tài sản khác theo quyết định của hội đồng quản trị.
<b>5</b>	<b>Điều 12</b>	<b>Hình thức cổ phiếu</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		12.1. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó.	12.1 Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ <u>hoặc dữ liệu điện tử</u> xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó.
		Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: (e) Họ tên, <u>địa chỉ thường trú</u> , quốc tịch, <u>số giấy chứng minh nhân dân/ hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp</u> khác của cổ đông là cá nhân; tên, <u>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập</u> hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức. (f) Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần	Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: (e) Họ tên, <u>địa chỉ liên lạc</u> , quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý</u> của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ liên lạc, số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức.
<b>6</b>	<b>Điều 14</b>	<b>Thừa kế cổ phần</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		14.1. Trường hợp cổ đông qua đời, công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của <u>người đã mất</u> :	Trường hợp cổ đông <u>là cá nhân</u> qua đời, <u>cổ đông là tổ chức bị thanh lý hoặc giải thể</u> , công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của <u>cổ đông đó</u> :

TT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi
7	<b>Điều 15</b>	<b>Quyền của cổ đông phổ thông</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		15.2 (d) Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho các cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 119 Luật Doanh nghiệp và điều lệ này;</u>	15.2 (d) Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho các cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông,
		15.2 (j) Được bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình, cụ thể: trong trường hợp quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc quyết định của hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định	15.2 (j) Được bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình, cụ thể: trong trường hợp quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc quyết định của hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định <u>và theo quy định tại Điều 31 và Điều 32.6 Điều lệ này.</u>
		15.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> , có các quyền sau đây:	15.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:
		15.3. (b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của ban kiểm soát	15.3 (b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của ban kiểm soát, <u>hợp đồng và các giao dịch được chấp thuận bởi Hội đồng quản trị và các hồ sơ khác, trừ các hồ sơ liên quan đến bí mật kinh doanh của Công ty;</u>
			15.3 (e) Đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23.2 của Điều lệ này
		15.4 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: (b) Nhiệm kỳ của hội đồng quản trị đã vượt quá 06 (sáu) tháng mà hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;	Bỏ
8	<b>Điều 16</b>	<b>Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		16.1. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì <u>thành viên hội đồng quản trị và người đại diện pháp luật của công ty</u> phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút	16.1. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì <u>cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty</u> phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút <u>và những tổn thất phát sinh</u>
			Bảo vệ bí mật thông tin do Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chi sử dụng hồng tin được cung cấp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không sao chép, gửi thông tin do Công ty cung cấp cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác
9	<b>Điều 17</b>	<b>Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>

TT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi
		17.1. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày <u>làm việc</u>	17.1. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày
		17.2. Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty: công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông <u>đã bán</u> ,	17.2. Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty: công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán <u>đang lưu hành</u> ,
<b>10</b>	<b>Điều 20</b>	<b>Quyền và nghĩa vụ của đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		<p>20.1 Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty. đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>(a) Báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>(b) Báo cáo của hội đồng quản trị đánh giá công tác quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty;</p> <p>(c) Báo cáo của ban kiểm soát về công tác quản lý Công ty của hội đồng quản trị, giám đốc;</p> <p>(d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>(e) Kế hoạch phát triển dài hạn của công ty.</p> <p>20.2 Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:</p> <p>(a) Phê chuẩn các báo cáo tài chính hàng năm.</p> <p>(b) Thông qua định hướng phát triển dài hạn của công ty.</p> <p>(c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.</p> <p>(d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát.</p> <p>(e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p> <p>(f) Quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại điều lệ này.</p> <p>(g) Quyết định việc tăng giảm vốn điều lệ công ty, trừ trường hợp nêu tại điểm f khoản này; quyết định việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.</p> <p>(h) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại</p>	<p>20.1 Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty. đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>(a) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm;</p> <p>(b) Phê duyệt kế hoạch phát triển dài hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty</p> <p>(c) Báo cáo của hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>(d) Báo cáo của ban kiểm soát về công tác quản lý Công ty của hội đồng quản trị, giám đốc;</p> <p>(e) Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát</p> <p>(f) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm cho từng loại cổ phần</p> <p>(g) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại</p> <p>(h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát</p> <p>(i) Quyết định tổng mức thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác của hội đồng quản trị và ban kiểm soát.</p> <p>(j) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty</p> <p>(k) Quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại điều lệ này.</p> <p>(l) Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát</p>

TT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi
			<p>(m) Quyết định việc tăng giảm vốn điều lệ công ty, trừ trường hợp nêu tại điểm f khoản này; quyết định việc bổ sung ngành nghề kinh doanh;</p> <p>(n) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>(o) Xem xét và xử lý các vi phạm của hội đồng quản trị, ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông;</p> <p>(p) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>(q) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận để kiểm tra hoạt động của Công ty nếu xét thấy cần thiết;</p> <p>(r) Công ty hoặc chi nhánh của công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>(s) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;</p> <p>(t) Thông qua việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Công ty;</p> <p>(u) Thông qua giao dịch được quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; và</p> <p>(v) Các vấn đề khác thuộc quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 20.1 Điều lệ này, các quy định khác của Điều lệ này và pháp luật.</p>
<b>11</b>	<b>Điều 21</b>	<b>Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		21.9 Các cuộc họp đại hội đồng cổ đông do chủ tịch hội đồng quản trị làm chủ tọa. Nếu chủ tịch hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền cho một thành viên hội đồng quản trị làm chủ tọa	21.9 Các cuộc họp đại hội đồng cổ đông do chủ tịch hội đồng quản trị làm chủ tọa. Nếu chủ tịch hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền cho một thành viên hội đồng quản trị làm chủ tọa <u>trừ trường hợp khoản 5 và khoản 6 Điều này.</u>
		21.10 Trường hợp họp đại hội đồng cổ đông bất thường do ban kiểm soát triệu tập thì trường ban kiểm soát làm chủ tọa, nếu trường ban kiểm soát vắng mặt thì ủy quyền cho một thành viên ban kiểm soát khác làm chủ tọa. 21.11 Trường hợp, Đại hội đồng cổ đông bất thường do cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điều 15.3 điều lệ này triệu tập thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông này cử một người làm chủ tọa.	Bỏ
<b>12</b>	<b>Điều 22</b>	<b>Danh sách các cổ đông có quyền dự họp đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		22.1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp đại hội đồng cổ đông phải lập không sớm hơn 5 (năm) ngày trước ngày gửi giấy mời họp đại hội đồng cổ đông	22.1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp đại hội đồng cổ đông phải lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp đại hội đồng cổ đông
<b>13</b>	<b>Điều 23</b>	<b>Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>

TT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi
		<p>23.3 Chủ tọa của cuộc họp đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại điều 23.2 điều lệ này nếu có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(a) Kiến nghị được gửi đến không đúng <u>thời hạn</u> hoặc không đủ, không đúng nội dung</p>	<p>23.3 Chủ tọa của cuộc họp đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại điều 23.2 điều lệ này nếu có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(a) Kiến nghị được gửi đến không đúng <u>theo quy định tại Điều 23.2 Điều lệ này</u> hoặc không đủ, không đúng nội dung</p> <p>Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</p>
14	<b>Điều 24</b>	<b>Mời họp đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		<p>24.1 Chủ tọa cuộc họp đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>10 (mười) ngày làm việc</u> trước ngày khai mạc</p>	<p>24.1 Chủ tọa cuộc họp đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>21 (hai mươi một) ngày</u> trước ngày khai mạc</p>
		<p>24.2 Kèm theo thông báo mời họp phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Công bố trên địa chỉ trang thông tin điện tử của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>	<p>24.2. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu liên quan đến các vấn đề được biểu quyết tại cuộc họp Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp được gửi đến cổ đông theo quy định tại điều này phải nêu rõ địa chỉ, cách thức tải tài liệu họp và Công ty có trách nhiệm gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu</p>
15	<b>Điều 27</b>	<b>Thể thức <u>triệu tập và tiến hành</u> cuộc họp đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Thể thức <u>tổ chức và bầu cử</u> tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông</b>
		<p>27.2</p> <p>(a) Chủ tịch hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do hội đồng quản trị triệu tập</p>	<p>27.2</p> <p>(a) Chủ tịch hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do hội đồng quản trị triệu tập <u>hoặc ủy quyền cho một thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u></p>
			<p>27.8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(b) Các phương tiện tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông tham dự, thảo luận và biểu quyết.</p>
			<p>27.10 Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ đề tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo cho các cổ đông tham dự và biểu quyết bằng bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh Nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định 155/NĐ-CP</p>
16	<b>Điều 28</b>	<b>Thông qua nghị quyết của đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		<p>28.2 Quyết định của đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông</p>	<p>28.2 Quyết định của đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông <u>hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</u></p>

TT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi
			28.6 Nghị quyết về những thay đổi bất lợi đối với quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông nắm giữ ít nhất 75% số cổ phần ưu đãi tham gia họp và biểu quyết tán thành . Trường hợp thông qua nghị quyết bằng văn bản hoặc biểu quyết vắng mặt thì nghị quyết đó cần ít nhất 75% cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi thông qua.
		28.7. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm ngày), kể từ ngày quyết định được thông qua	28.7. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm ngày), kể từ ngày quyết định được thông qua. <u>Có thể thay thế việc gửi các tài liệu này bằng việc công bố thông tin trên website công ty.</u>
17	Điều 29	<b>Thẩm quyền và thể thức thông qua nghị quyết của đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		29.2 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, dự thảo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. <u>Các tài liệu này phải được gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết không chậm hơn 10 (mười) ngày làm việc trước thời hạn các cổ đông được yêu cầu gửi lại phiếu lấy ý kiến bằng văn bản của họ. <u>Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản sẽ được đính kèm với dự thảo nghị quyết và các tài liệu giải trình sẽ được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ thường trú hoặc email của từng cổ đông.</u></u>	<u>Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản</u> phải được gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết không chậm hơn 10 (mười) ngày làm việc trước thời hạn các cổ đông được yêu cầu gửi lại phiếu lấy ý kiến bằng văn bản của họ. <u>Các tài liệu khác có liên quan sẽ được đăng trên website Công ty. Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản gửi cho cổ đông theo quy định tại điều này phải nêu rõ nơi và cách thức tải tài liệu và Công ty sẽ gửi tài liệu họp đến cổ đông nếu cổ đông có yêu cầu.</u>
		29.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: (g) Họ, tên, chữ ký của chủ tịch hội đồng quản trị <u>và người đại diện theo pháp luật của công ty.</u>	29.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: (g) Họ, tên, chữ ký của chủ tịch hội đồng quản trị.
		29.5 Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	29.5 Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
		(c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết. (e) Các quyết định đã được thông qua. (f) Họ, tên, chữ ký của chủ tịch hội đồng quản trị, <u>người đại diện theo pháp luật của công ty</u> và của người giám sát kiểm phiếu.	(c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, <u>phương thức gửi phiếu lấy ý kiến</u> , và số biểu quyết không hợp lệ kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết. (e) Các quyết định đã được thông qua <u>và tỷ lệ biểu quyết tán thành.</u> (f) Họ, tên, chữ ký của chủ tịch hội đồng quản trị, và của người giám sát kiểm phiếu.
		29.6 Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ thay vì được gửi đến các cổ đông.	29.6 Biên bản kết quả kiểm phiếu <u>và Nghị quyết</u> phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ thay vì được gửi đến các cổ đông.

TT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi
18	Điều 30	<b>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		30.3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản.	30.3 Chủ tọa, thư ký cuộc họp <u>và những người khác ký tên trong biên bản họp</u> phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản.
19	Điều 31	<b>Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		31.1 Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông, <u>thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, giám đốc, cổ đông</u> hoặc nhóm cổ đông quy định tại điều 15.3 điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	31.1 Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điều 15.3 điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
20	Điều 32	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		32.2. Số lượng thành viên hội đồng quản trị là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, <u>nhiệm kỳ đầu tiên là 03 (ba) năm</u>	32.2. Số lượng thành viên hội đồng quản trị là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của hội đồng quản trị là 05 (năm) năm.
		32.4 Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây: (h) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và các lợi ích khác của giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng, <u>giám đốc chi nhánh, trưởng văn phòng đại diện</u> của công ty (i) Quyết định quy mô, cơ cấu tổ chức, định biên lao động của công ty, ban hành những quy chế quản lý công ty bao gồm: quy chế quản lý tài chính, quy chế đầu tư, quy chế phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, <u>quy chế làm việc của hội đồng quản trị</u> , quy chế khen thưởng - kỷ luật và các quy chế cần thiết khác	(h) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và các lợi ích khác của giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng của công ty (i) Quyết định quy mô, cơ cấu tổ chức, định biên lao động của công ty, ban hành những quy chế quản lý công ty bao gồm: <u>quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua), quy chế công bố thông tin, quy chế quản lý tài chính, quy chế đầu tư, quy chế phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, quy chế khen thưởng - kỷ luật và các quy chế cần thiết khác</u>
		32.6 Trong trường hợp quyết định do hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. <u>Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 (một) năm có quyền yêu cầu hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.</u>	32.6 Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, điều lệ này và quyết định của đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. <u>Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên</u>
21	Điều 33	<b>Thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>



TT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi
		33.2 Ứng cử/đề cử thành viên đại hội đồng cổ đông bầu vào hội đồng quản trị: (a) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được quyền ứng cử/đề cử người đề bầu vào hội đồng quản trị theo quy định; (c) Những Cổ đông nắm giữ ít hơn 05% tổng số cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên hội đồng quản trị.	33.2 Ứng cử/đề cử thành viên đại hội đồng cổ đông bầu vào hội đồng quản trị: (a) Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được quyền ứng cử/đề cử người đề bầu vào hội đồng quản trị theo quy định; (c) Những Cổ đông nắm giữ ít hơn 05% tổng số cổ phần phổ thông có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên hội đồng quản trị.
		33.5 Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được hội đồng quản trị bổ nhiệm.	Bỏ
22	Điều 35	<b>Cuộc họp hội đồng quản trị</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		35.4 Chủ tịch hội đồng quản trị phải triệu tập họp hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây: (c) Có đề nghị của ít nhất <u>hai</u> thành viên hội đồng quản trị;	35.4 Chủ tịch hội đồng quản trị phải triệu tập họp hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây: (c) Có đề nghị của ít nhất <u>một</u> thành viên hội đồng quản trị;
23	Điều 36	<b>Giám đốc</b>	
		36.3 Nhiệm kỳ của giám đốc là không quá 05 (năm) năm, <u>trong đó nhiệm kỳ đầu tiên là 03 (ba) năm;</u>	36.3 Nhiệm kỳ của giám đốc là không quá 05 (năm) năm,
24	Điều 40	<b>Thư ký công ty</b>	<b>Thư ký công ty và người phụ trách quản trị công ty</b>
			Thư ký công ty đồng thời giữ vị trí người phụ trách quản trị công ty – người có vai trò và nhiệm vụ giống như thư ký được quy định dưới đây và không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được công nhận đang kiểm toán báo cáo tài chính của công ty.
		40.2 Vai trò và nhiệm vụ của thư ký công ty	40.2 Vai trò và nhiệm vụ của thư ký công ty <u>và người phụ trách quản trị công ty;</u>
25	Điều 41	<b>Trách nhiệm của người quản lý</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		41.1 Thành viên hội đồng quản trị, giám đốc và những người được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình ( <u>kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban hoặc ủy ban của hội đồng quản trị</u> ) một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	41.1 Thành viên hội đồng quản trị, giám đốc và những người <u>điều hành khác</u> có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự. <u>Nghĩa vụ của các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành khác được nêu tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp.</u>

TT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi
		41.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông <u>liên tục trong thời hạn 06 tháng</u> có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:	41.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:
		42.5 Thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	42.5 Thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan. <u>Những người này chỉ được sử dụng thông tin mà mình được cung cấp để phục vụ lợi ích của Công ty.</u>
			42.6 Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin. 42.7 Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc Người có liên quan của họ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.
26	Điều 43	Giao dịch với người có liên quan	Nay sửa đổi, bổ sung thêm

TT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi
		<p>(a) Đối với một giao dịch với người có liên quan hoặc một nhóm các giao dịch với người có liên quan có quan hệ với nhau và có giá trị ít nhất bằng 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty với thời điểm tham gia giao dịch với người có liên quan, cần có sự phê duyệt của đại hội đồng cổ đông, cụ thể:</p> <p>(i) với ít nhất 51% (năm mươi một) phần trăm tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận đối với các giao dịch có giá trị từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty với thời điểm tham gia giao dịch với người có liên quan; hoặc</p> <p>(ii) với ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận đối với các giao dịch có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty với thời điểm tham gia giao dịch với người có liên quan.</p>	<p>(a) Đối với một giao dịch với người có liên quan hoặc một nhóm các giao dịch với người có liên quan có quan hệ với nhau và có giá trị ít nhất bằng 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty với thời điểm tham gia giao dịch với người có liên quan, cần có sự phê duyệt của đại hội đồng cổ đông, cụ thể:</p> <p>(i) với <u>hơn 50% (năm mươi) phần trăm</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận đối với các giao dịch có giá trị từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty với thời điểm tham gia giao dịch với người có liên quan; hoặc</p> <p>(ii) với ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận đối với các <u>Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó hoặc</u> giao dịch có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty với thời điểm tham gia giao dịch với người có liên quan.</p>
27	<b>Điều 44</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		44.1 Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên do đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn trong đó có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.	44.1 Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên do đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn. <u>Hơn một nửa số thành viên Ban kiểm soát phải có địa chỉ thường trú tại Việt Nam.</u>
		44.2 Các thành viên ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm trưởng ban kiểm soát. Trưởng ban kiểm soát do công ty cổ phần Container Việt Nam đề cử.	<p>44.2 Các thành viên ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm trưởng ban kiểm soát. Trưởng ban kiểm soát do công ty cổ phần Container Việt Nam đề cử. Trưởng Ban kiểm tra phải có bằng cử nhân kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>44.3 Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</p> <p>a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>
28	<b>Điều 45</b>	<b>Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên ban kiểm soát</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		(b) Có trình độ đại học trở lên hoặc có ít nhất 03 (ba) năm kinh nghiệm trong các ngành nghề kinh doanh chính của công ty.	(a) Có trình độ đại học trở lên <u>ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh</u> hoặc có ít nhất 03 (ba) năm kinh nghiệm trong các ngành nghề kinh doanh chính của công ty.

TT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi
		(c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên hội đồng quản trị, giám đốc và người quản lý khác.	(c) Không phải là <u>người có liên quan</u> của thành viên hội đồng quản trị, giám đốc và người quản lý khác.
		(f) Ứng cử/đề cử người vào ban kiểm soát: cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên <u>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng</u> được ứng cử/đề cử người vào ban kiểm soát như sau:	Ứng cử/đề cử người vào ban kiểm soát: cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được ứng cử/đề cử người vào ban kiểm soát như sau:
29	Điều 47	<b>Quyền và nhiệm vụ của ban kiểm soát</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		47.8. Tham dự phiên họp của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết	47.8 Tham dự phiên họp của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết.
			<p>47.11. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các tổ chức kiểm toán được công nhận sẽ kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; Quyết định tổ chức kiểm toán được công nhận kiểm toán hoạt động của Công ty; bãi miễn các kiểm toán viên được công nhận nếu cần thiết.</p> <p>47.12 Chịu trách nhiệm trước cổ đông về công tác kiểm soát của Ban kiểm soát.</p> <p>47.13 Kiểm soát tình hình tài chính của Công ty, sự tuân thủ trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác.</p> <p>47.14 Phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.</p> <p>47.15 Khi phát hiện (các) hành vi vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty do một thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc người quản lý khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ và yêu cầu người đó ngừng thực hiện (các) vi phạm và khắc phục hậu quả.</p> <p>47.16 Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>47.17 Báo cáo trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>47.18 Có thể tiếp cận các tài liệu của Công ty được lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và các địa điểm khác; vào địa điểm làm việc của cán bộ quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ hành chính.</p> <p>47.19 Yêu cầu hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người quản lý khác cung cấp thông tin, tài liệu chính xác, đầy đủ và kịp thời về hoạt động quản lý và hoạt động của công ty.</p>
30	Điều 48	<b>Cuộc họp ban kiểm soát</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>

TT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi
		Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần 01 (một) năm và phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên ban kiểm soát dự họp.	Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần 01 (một) năm và phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên ban kiểm soát dự họp. <u>Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</u>
<b>31</b>	<b>Điều 49</b>	<b>Thù lao và lợi ích khác của thành viên ban kiểm soát</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		49.1. Thành viên ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của đại hội đồng cổ đông.	49.1. Thành viên ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.
		49.2 Thành viên ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý	49.2 Thành viên ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. <u>Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</u>
<b>32</b>	<b>Điều 53</b>	<b>Chế độ lưu trữ tài liệu và công bố thông tin</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		53.1 Công ty phải lưu giữ các tài liệu sau đây:	
		(a) Điều lệ công ty; sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty; quy chế quản lý nội bộ của công ty; <u>sổ đăng ký thành viên hoặc sổ đăng ký cổ đông</u>	(a) Điều lệ công ty; sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty; quy chế quản lý nội bộ của công ty; sổ đăng ký cổ đông
		(d) Biên bản họp đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị; các quyết định của doanh nghiệp;	(d) Biên bản họp và <u>biên bản kiểm phiếu</u> đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị; các quyết định của doanh nghiệp;
<b>33</b>	<b>Điều 54</b>	<b>Con dấu của công ty</b>	<b>Nay sửa đổi, bổ sung thêm</b>
		54.1 Công ty có con dấu riêng	54.1 Công ty có con dấu riêng. <u>Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khác dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</u>
		54.2 <u>Trước khi sử dụng, công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</u>	Bỏ
<b>34</b>	<b>Điều 56</b>	<b>Giải thể, phá sản công ty</b>	
		56.1 Công ty có thể bị giải thể trong các trường hợp sau đây: (d) <u>Bi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động.</u>	56.1 Công ty có thể bị giải thể trong các trường hợp sau đây: (d) <u>Bi thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.</u>

<b>Lý do sửa đổi, bổ sung</b>
Cập nhật văn bản pháp luật có hiệu lực (sau đây gọi là LDN)
Cập nhật văn bản pháp luật có hiệu lực
Cập nhật văn bản pháp luật có hiệu lực (sau đây gọi là NĐ 155/2020)
Cập nhật văn bản pháp luật có hiệu lực (sau đây gọi là TT 116/2020/TT-BTC)
Cập nhật văn bản pháp luật có hiệu lực
Cập nhật văn bản pháp luật có hiệu lực
Điều 4.4 LDN; Điều 1.1 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC (sau đây gọi là Điều lệ mẫu)
Điều 153.1 LDN; Điều 27.1 Điều lệ mẫu
Điều 4.24 LDN; Điều 1.1 Điều lệ mẫu

<b>Lý do sửa đổi, bổ sung</b>
Điều 4.24 LDN; Điều 1.1 Điều lệ mẫu
Cập nhật văn bản pháp luật có hiệu lực
Sửa đổi từ ngữ
Điều 12.1 LDN
Điều 34.1 LDN
Điều 121.1 LDN
Điều 4.16, 4.17 LDN; Các nội dung tương tự khác trong điều lệ sẽ được sửa đổi để đồng nhất
Sửa đổi từ ngữ

<b>Lý do sửa đổi, bổ sung</b>
Không còn bị giới hạn bởi khoản 3 Điều 119 LDN 2014 (khoản 3 Điều 120 LDN)
Bổ sung thêm
Điều 115.1 LDN; Điều 12.2 Điều lệ mẫu
Điều 115.2 LDN; Điều 12.2 Điều lệ mẫu
Điều 12.2 Điều lệ mẫu
Phù hợp LDN và Điều lệ mẫu
Điều 119.2 LDN; Điều 13.2 Điều lệ mẫu
Điều 119.5 LDN; Điều 13.5 Điều lệ mẫu





<b>Lý do sửa đổi, bổ sung</b>
Điều 138 LDN, Điều 15 Điều lệ mẫu
<b>Bổ sung thêm</b>
Điều 146.2 LDN, Điều 20.2 Điều lệ mẫu
Điều 141.1 LDN, Điều 18 Điều lệ mẫu

<b>Lý do sửa đổi, bổ sung</b>
Điều 142.3 LDN
Điều 143.1 LDN; Điều 18.3 Điều lệ mẫu
Điều 143 LDN; Điều 18.3 Điều lệ mẫu
Điều 146.2 LDN; Điều 20.2 Điều lệ mẫu
Điều 146.8 LDN; Điều 20.8 Điều lệ mẫu
Điều 20.10 Điều lệ mẫu
Sửa đổi để phù hợp tình hình thực tế

<b>Lý do sửa đổi, bổ sung</b>
Điều 148.6 LDN, Điều 17.1 Điều lệ mẫu
Điều 148.5 LDN
Điều 149 LDN, Điều 22 Điều lệ mẫu
Điều 149.3 LDN, Điều 22.3 Điều lệ mẫu
Điều 149.5 LDN; Điều 22.5 Điều lệ mẫu
Điều 149.6 LDN; Điều 22.6 Điều lệ mẫu

<b>Lý do sửa đổi, bổ sung</b>
Điều 150.3 LDN; Điều 23.2 Điều lệ mẫu
Điều 151 LDN; Điều 24 Điều lệ mẫu
Sửa đổi để phù hợp tình hình thực tế
Điều 27.2 Điều lệ mẫu
Điều 153.4 LDN

<b>Lý do sửa đổi, bổ sung</b>
Điều 115 LDN
Sửa đổi để phù hợp LDN
Sửa đổi để phù hợp tình hình thực tế
Sửa đổi để phù hợp tình hình thực tế
Điều 32 Điều lệ mẫu
Điều 32 Điều lệ mẫu
Điều 47.1 Điều lệ mẫu

<b>Lý do sửa đổi, bổ sung</b>
Điều 166 LDN
Điều 47.2.3.4.5 Điều lệ mẫu
Điều 47.2.3.4.5 Điều lệ mẫu

**Lý do sửa đổi, bổ sung**

Điều 293.4 NĐ 155/2020

Điều 38.1 Điều lệ mẫu

Điều 38 Điều lệ mẫu

Điều 169 LDN



<b>Lý do sửa đổi, bổ sung</b>
Điều 169 LDN
Điều 115 LDN
Điều 170.9 LDN
Điều 39 Điều lệ mẫu; Điều 288 Nghị định 155/2020

<b>Lý do sửa đổi, bổ sung</b>
Điều 40 Điều lệ mẫu; Điều 289 Nghị định 155/2020
Điều 41 Điều lệ mẫu
Điều 41 Điều lệ mẫu
Sửa đổi để phù hợp tình hình thực tế
Bổ sung thêm
Điều 43 LDN
Phù hợp LDN
Điều 59 Điều lệ mẫu